

CARE PLUS

BẢNG QUYỀN LỢI



**YOUR
INSURANCE24H**

We save your time

CARE PLUS – CHƯƠNG TRÌNH A & B

CHƯƠNG TRÌNH BẢO HIỂM (VNĐ)	A1	A2	B1	B2
Phạm vi địa lý được bảo hiểm	Toàn cầu ngoại trừ Nước Mỹ	Đông Nam Á	Toàn cầu ngoại trừ Nước Mỹ	Đông Nam Á
Ngoài phạm vi địa lý được bảo hiểm (Chỉ áp dụng cho điều trị cấp cứu)	Phạm vi bảo hiểm toàn cầu - lên đến 10.000.000.000 mỗi năm bảo hiểm và giới hạn đến 90 ngày cho mỗi chuyến đi	Phạm vi bảo hiểm toàn cầu ngoại trừ nước Mỹ - lên đến 6.000.000.000 mỗi năm bảo hiểm và giới hạn đến 90 ngày cho mỗi chuyến đi	Phạm vi bảo hiểm toàn cầu - lên đến 6.000.000.000 mỗi năm bảo hiểm và giới hạn đến 90 ngày cho mỗi chuyến đi	Phạm vi toàn cầu ngoại trừ nước Mỹ - lên đến 4.000.000.000 mỗi năm bảo hiểm và giới hạn đến 90 ngày cho mỗi chuyến đi
Tổng giới hạn tối đa năm lên đến	42.000.000.000	11.000.000.000	32.000.000.000	8.000.000.000
I. ĐIỀU TRỊ NỘI TRÚ VÀ ĐIỀU TRỊ TRONG NGÀY	A1	A2	B1	B2
Tiền phòng/ngày	Phòng đơn tiêu chuẩn		Phòng đơn tiêu chuẩn	

Viện phí

- Khám bệnh
- Phẫu thuật
- Phí phòng mổ
- Y tá chăm sóc, thuốc và bông băng
- Chi phí cho phẫu thuật viên và bác sĩ gây mê
- Chi phí phòng chăm sóc đặc biệt
- Tư vấn và vật lý trị liệu cho việc điều trị liên quan trực tiếp tới tình trạng y tế thuộc phạm vi bảo hiểm
- Xạ trị và/hoặc hoá trị
- Chụp cắt lớp bằng vi tính, hình ảnh cộng hưởng từ, X-quang và các kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh tương tự đã được kiểm chứng.
- Điều dưỡng đặc biệt tại bệnh viện

Cấy ghép nội tạng

(thận, tim, gan, phổi hoặc tủy xương)

Phẫu thuật chỉnh hình

Phẫu thuật cấy ghép

Chi phí phòng cho thân nhân

(Thân nhân ở cùng phòng bệnh viện với người được bảo hiểm hoặc tại khách sạn/nhà nghỉ gần bệnh viện trong cùng một thành phố)

Trợ cấp tiền mặt cho mỗi đêm

Điều trị nội trú đối với HIV/AIDS do tai nạn lao động hoặc truyền máu

(Thời gian chờ 48 tháng liên tục)

Trợ cấp khi điều trị tại bệnh viện công

Lên đến giới hạn tối đa		Lên đến giới hạn tối đa	
Lên đến giới hạn tối đa		Lên đến giới hạn tối đa	
Lên đến giới hạn tối đa		Lên đến giới hạn tối đa	
Lên đến giới hạn tối đa		Lên đến giới hạn tối đa	
3.000.000/ đêm		3.000.000/ đêm	
8.500.000/ đêm, tối đa 45 đêm	1.600.000/ đêm	8.500.000/ đêm, tối đa 45 đêm	1.600.000/ đêm
212.000.000		212.000.000	
1.100.000/đêm	550.000/đêm	1.100.000/đêm	550.000/đêm

III. CÁC QUYỀN LỢI BẢO HIỂM KHÁC	A1	A2	B1	B2
Điều trị thay thế <ul style="list-style-type: none"> ○ Thanh toán chi phí tư vấn và điều trị bằng các phương pháp điều trị thay thế (châm cứu, chỉnh xương, vi lượng đồng căn, liệu pháp thiên nhiên, y học cổ truyền, tư vấn dinh dưỡng) ○ Thanh toán cho vitamin, thực phẩm chức năng và thuốc y học cổ truyền 	42.000.000	16.000.000	32.000.000	10.000.000
Quyền lợi chăm sóc sức khỏe				
Kiểm tra sức khỏe	17.000.000	4.000.000	2.500.000	Không áp dụng
Tiêm chủng vắc-xin Thanh toán cho việc tiêm vắc-xin cần thiết cùng với phí tư vấn kết hợp với tiêm phòng	4.000.000		Không áp dụng	
Chăm sóc nha khoa				
Thiệt hại răng tự nhiên do tai nạn	Lên đến giới hạn tối đa		Lên đến giới hạn tối đa	
Phẫu thuật răng hàm mặt <ul style="list-style-type: none"> ○ Phẫu thuật loại bỏ răng bị ảnh hưởng/răng không mọc và răng khôn bị bệnh hoặc gây ra các triệu chứng ○ Phẫu thuật loại bỏ chân răng khôn phức tạp bị bệnh hoặc gây ra các triệu chứng; ○ Khoét (cắt bỏ) u nang xương hàm ○ Điều trị ung thư (Đối với tổn thương hoặc khối u trong miệng) Những giới hạn về tình trạng có sẵn không áp dụng cho quyền lợi này	Lên đến giới hạn tối đa		Lên đến giới hạn tối đa	

Chăm sóc nha khoa dự phòng/ định kỳ

Chi phí khám nha khoa, nhổ răng, trám răng, lấy cao răng/đánh bóng, chụp X-quang, xử lý flo và trám khe.

Những giới hạn về tình trạng có sẵn không áp dụng cho quyền lợi này

15.000.000
Áp dụng đồng chi trả 20%

7.500.000
Áp dụng đồng chi trả 20%

Điều trị phục hồi nha khoa

(Thời gian chờ 06 tháng)

Chi phí rút tuỷ răng, cấy ghép, cầu răng, thân răng, điều trị các bệnh về nướu, răng giả, trám răng, bọc răng

Những giới hạn về tình trạng có sẵn không áp dụng cho quyền lợi này

32.000.000
Áp dụng đồng chi trả 20%

25.000.000
Áp dụng đồng chi trả 20%

Chăm sóc mắt

Chăm sóc mắt định kỳ

Chi phí kiểm tra mắt, mắt kính thuốc, kính áp tròng và gọng kính đeo

Những giới hạn về tình trạng có sẵn không áp dụng cho quyền lợi này

6.000.000

4.000.000

Không áp dụng

Dịch vụ hỗ trợ y tế cấp cứu**Hỗ trợ y tế cấp cứu Quốc tế (IEMA)**

Dịch vụ vận chuyển y tế và hồi hương toàn cầu 24/7 đưa người bệnh tới nơi gần nhất có thể cung cấp dịch vụ điều trị thích hợp và đưa về quốc gia cư trú chính sau khi hoàn thành điều trị.

Dịch vụ vận chuyển hài cốt, linh cữu

Lên đến giới hạn tối đa

Lên đến giới hạn tối đa

Chi phí vé máy bay khứ hồi (hạng vé phổ thông) để điều trị nội trú hợp lệ theo kế hoạch bên ngoài quốc gia cư trú chính

Chi phí chuyến bay khứ hồi hạng phổ thông cho một người đi kèm khi người được bảo hiểm dưới 16 tuổi hoặc về mặt y tế cần phải có người đi kèm theo chỉ định của bác sỹ.

Lên đến giới hạn tối đa

Lên đến giới hạn tối đa

Quyền lợi thai sản

Khám bệnh hiếm muộn
(Khám và điều trị nguyên nhân bệnh)

42.000.000/suốt đời
Thời gian chờ 18 tháng

Không áp dụng

Các biến chứng trước và sau sinh, bao gồm:

- Hội chứng đông máu rải rác lòng mạch
- Thiếu năng lực cổ tử cung
- Mang thai ngoài tử cung
- Tiểu đường thai nghén
- Chửa trứng, mang thai giả
- Chứng nôn nghén
- Chứng ứ mật sản khoa
- Tiền sản giật/Sản giật
- Nhóm máu hiếm RH
- Đe dọa sảy thai
- Băng huyết sau sinh
- Sốt nhau

(Thời gian chờ 12 tháng)

Lên đến giới hạn tối đa

Lên đến giới hạn tối đa

Mang thai & sinh đẻ

- Khám thai trước khi sinh
- Sinh em bé
- Chăm sóc sau sinh

(Thời gian chờ 12 tháng)

360.000.000

275.000.000

Quyền lợi tùy chọn cho chương trình
bảo hiểm nhóm
106.000.000

Bảo hiểm cho trẻ sơ sinh

Dịch vụ lưu trú cho trẻ mới sinh tại bệnh viện cùng mẹ khi mẹ đang điều trị nội trú

Lên đến giới hạn tối đa

Lên đến giới hạn tối đa

Điều trị bệnh cấp tính (không bao gồm các bệnh bẩm sinh), bao gồm: vàng da sơ sinh, hội chứng trẻ quấy khóc bất thường, tiêu chảy, táo bón, nôn ói và viêm tai

Lên đến giới hạn tối đa

Lên đến giới hạn tối đa

Y tá chăm sóc tại nhà	Lên đến giới hạn tối đa		Lên đến giới hạn tối đa	
Vận chuyển cấp cứu bằng đường bộ	Lên đến giới hạn tối đa		Lên đến giới hạn tối đa	
Tình trạng có sẵn	42.000.000 Thời gian chờ 09 tháng		Không áp dụng	
Bệnh bẩm sinh				
Điều trị bệnh tâm thần	212.000.000	106.000.000	Chỉ áp dụng cho điều trị nội trú tối đa 30 ngày	Không áp dụng

Thiết bị hỗ trợ và thiết bị y tế sử dụng lâu dài, chân tay nhân tạo

Chân tay nhân tạo Chi phí chân tay nhân tạo, bảo trì, tư vấn và thủ tục y tế hoặc phẫu thuật cần thiết	63.000.000/3 năm	21.000.000/3 năm	Không áp dụng	
Thiết bị hỗ trợ và Thiết bị y tế sử dụng lâu dài Vớ áp lực (vớ y tế) Máy trợ thính Máy trợ nói (thanh quản điện tử) Xe lăn, nạng Nẹp chỉnh và hỗ trợ chỉnh hình	21.000.000	10.000.000	Không áp dụng	
Chăm sóc giảm nhẹ và chăm sóc cuối đời đối với bệnh giai đoạn cuối và các tình trạng y tế liên quan (Thời gian chờ 12 tháng)	1.100.000.000 suốt đời		640.000.000 suốt đời	

Lưu ý:

- Các điểm loại trừ và giới hạn về tình trạng có sẵn áp dụng cho tất cả các quyền lợi, trừ khi có thỏa thuận khác
- Vui lòng tham chiếu Quy tắc bảo hiểm, giấy chứng nhận bảo hiểm để biết rõ về các quyền lợi cụ thể cũng như thời gian chờ tương ứng

CARE PLUS – CHƯƠNG TRÌNH C & D

CHƯƠNG TRÌNH BẢO HIỂM (VNĐ)	C1	C2	D1	D2
Phạm vi địa lý được bảo hiểm	Toàn cầu ngoại trừ Nước Mỹ	Đông Nam Á	Việt Nam	Việt Nam
Ngoài phạm vi địa lý được bảo hiểm (Chỉ áp dụng cho điều trị cấp cứu)	Phạm vi bảo hiểm toàn cầu - lên đến 4.000.000.000 mỗi năm bảo hiểm và giới hạn đến 90 ngày cho mỗi chuyến đi	Phạm vi bảo hiểm toàn cầu ngoại trừ Nước Mỹ - lên đến 2.000.000.000 mỗi năm bảo hiểm và giới hạn đến 90 ngày cho mỗi chuyến đi	Phạm vi bảo hiểm châu Á - lên đến 2.000.000.000 mỗi năm bảo hiểm và giới hạn đến 30 ngày cho mỗi chuyến đi	Phạm vi bảo hiểm Đông Nam Á - lên đến 1.000.000.000 mỗi năm bảo hiểm và giới hạn đến 30 ngày cho mỗi chuyến đi
Tổng giới hạn tối đa hàng năm	21.000.000.000	6.000.000.000	2.100.000.000	1.100.000.000
I. ĐIỀU TRỊ NỘI TRÚ VÀ ĐIỀU TRỊ TRONG NGÀY	C1	C2	D1	D2
Tiền phòng/ngày	Phòng đơn tiêu chuẩn		Phòng đơn tiêu chuẩn	Phòng đơn tiêu chuẩn lên tới 4.400.000/ ngày
Viện phí bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> ○ Khám bệnh ○ Phẫu thuật ○ Phí phòng mổ ○ Y tá chăm sóc, thuốc và bông băng ○ Chi phí cho phẫu thuật viên và bác sĩ gây mê ○ Chi phí phòng chăm sóc đặc biệt ○ Tư vấn và vật lý trị liệu cho việc điều trị liên quan trực tiếp tới tình trạng y tế thuộc phạm vi bảo hiểm ○ Xạ trị và/hoặc hoá trị ○ Chụp cắt lớp bằng vi tính, hình ảnh cộng hưởng từ, X-quang và các kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh tương tự đã được kiểm chứng. ○ Điều dưỡng đặc biệt tại bệnh viện 	Lên đến giới hạn tối đa		Lên đến giới hạn tối đa	

Cấy ghép nội tạng

(thận, tim, gan, phổi hoặc tủy xương)

Phẫu thuật chỉnh hình**Phẫu thuật cấy ghép****Chi phí phòng cho thân nhân**

(Thân nhân ở cùng phòng bệnh viện với người được bảo hiểm hoặc tại khách sạn/nhà nghỉ gần bệnh viện trong cùng một thành phố)

Trợ cấp tiền mặt mỗi đêm (CÓ ĐIỀU KIỆN)**Điều trị nội trú cho HIV / AIDS** do tai nạn lao động hoặc truyền máu (Thời gian chờ 48 tháng liên tục)**Trợ cấp khi điều trị tại bệnh viện công (CÓ ĐIỀU KIỆN)****Điều trị trước khi nhập viện** (Trong vòng 90 ngày trước khi nhập viện)

Thanh toán chi phí khám chữa bệnh, xét nghiệm và thuốc

Điều trị sau khi xuất viện (Trong vòng 90 ngày sau khi xuất viện)

Thanh toán chi phí tái khám và điều trị ngoại trú sau điều trị nội trú hoặc phẫu thuật trong ngày

Lên đến giới hạn tối đa		Lên đến giới hạn tối đa	
Lên đến giới hạn tối đa		Lên đến giới hạn tối đa	
Lên đến giới hạn tối đa		Lên đến giới hạn tối đa	
3.000.000/ đêm		Chi trả toàn bộ giường cho 1 thân nhân	Chi trả toàn bộ giường cho 1 thân nhân
6.400.000/ đêm	1.500.000/ đêm	1.100.000/ đêm	1.100.000/ đêm
212.000.000		Không áp dụng	
1.100.000/ đêm	550.000/ đêm	550.000/ đêm	550.000/ đêm
Lên đến giới hạn tối đa		Lên đến giới hạn tối đa	
Lên đến giới hạn tối đa		Lên đến giới hạn tối đa	

II. ĐIỀU TRỊ NGOẠI TRÚ

Cấp cứu ngoại trú do tai nạn

Trong vòng 24h sau chấn thương do tai nạn

Xạ trị và/ hoặc hóa trị (ngoại trú)

Chạy thận nhân tạo (ngoại trú)

Phẫu thuật ngoại trú

Khám ban đầu và khám chuyên sâu

- Thanh toán cho chi phí khám bệnh, kê đơn và xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh của bác sỹ
- Thanh toán cho chẩn đoán thứ hai và các chẩn đoán tiếp theo cho cùng một tình trạng y tế với sự chấp thuận trước.

Chụp cắt lớp vi tính, chụp cộng hưởng từ, chụp cắt lớp phát xạ positron và quét đáng đi

Chỉ áp dụng cho điều trị trước khi nhập viện và sau khi xuất viện.

Liệu pháp Hormone thay thế (HRT)

Chi phí tư vấn và các chi phí của các mô cấy, thuốc tiêm, bông băng hay thuốc viên

Chỉ áp dụng cho điều trị sau xuất viện

Vật lý trị liệu, trị liệu cơ năng và trị liệu ngôn ngữ

Chỉ áp dụng cho điều trị sau xuất viện

C1

C2

D1

D2

Lên đến giới hạn tối đa

Lên đến giới hạn tối đa

Lên đến giới hạn tối đa

Lên đến giới hạn tối đa

Lên đến giới hạn tối đa

Lên đến giới hạn tối đa

Lên đến giới hạn tối đa

Lên đến giới hạn tối đa

Quyền lợi tùy chọn cho chương trình bảo hiểm nhóm
75.000.000

Quyền lợi tùy chọn cho chương trình bảo hiểm nhóm
60.000.000

Quyền lợi tùy chọn cho chương trình bảo hiểm nhóm
50.000.000

Quyền lợi tùy chọn cho chương trình bảo hiểm nhóm
30.000.000

Tuân theo các giới hạn quyền lợi và các điều kiện, điều khoản áp dụng cho quyền lợi ‘Điều trị trước khi nhập viện’/ ‘Điều trị sau khi xuất viện’

Tuân theo các giới hạn quyền lợi và các điều kiện, điều khoản áp dụng cho quyền lợi ‘Điều trị trước khi nhập viện’/ ‘Điều trị sau khi xuất viện’

Tuân theo các giới hạn quyền lợi và các điều kiện, điều khoản áp dụng cho quyền lợi ‘Điều trị sau khi xuất viện’

Tuân theo các giới hạn quyền lợi và các điều kiện, điều khoản áp dụng cho quyền lợi ‘Điều trị sau khi xuất viện’

Tuân theo các giới hạn quyền lợi và các điều kiện, điều khoản áp dụng cho quyền lợi ‘Điều trị sau khi xuất viện’

Tuân theo các giới hạn quyền lợi và các điều kiện, điều khoản áp dụng cho quyền lợi ‘Điều trị sau khi xuất viện’

III. CÁC QUYỀN LỢI BẢO HIỂM KHÁC	C1	C2	D1	D2
Điều trị thay thế	Không áp dụng		Không áp dụng	
Quyền lợi chăm sóc sức khỏe				
Kiểm tra sức khỏe	Không áp dụng		Không áp dụng	
Tiêm chủng vắc-xin	Không áp dụng		Không áp dụng	
Chăm sóc nha khoa				
Thiệt hại răng tự nhiên do tai nạn	Lên đến giới hạn tối đa		Lên đến giới hạn tối đa	
Phẫu thuật răng hàm mặt <ul style="list-style-type: none"> ○ Phẫu thuật loại bỏ răng bị ảnh hưởng/răng không mọc và răng khôn bị bệnh hoặc gây ra các triệu chứng ○ Phẫu thuật loại bỏ chân răng khôn phức tạp bị bệnh hoặc gây ra các triệu chứng; ○ Khoét (cắt bỏ) u nang xương hàm ○ Điều trị ung thư (Đối với tổn thương hoặc khối u trong miệng) <p>Những giới hạn về tình trạng có sẵn không áp dụng cho quyền lợi này.</p>	Lên đến giới hạn tối đa		Lên đến giới hạn tối đa	
Chăm sóc nha khoa dự phòng/ định kỳ Bao gồm: khám nha khoa, nhổ răng, trám răng, lấy cao răng/đánh bóng, chụp X-quang, xử lý flo và trám khe. Những giới hạn về tình trạng có sẵn không áp dụng cho quyền lợi này	Quyền lợi tùy chọn cho chương trình bảo hiểm nhóm 5.000.000 Áp dụng đồng chi trả 20%		Quyền lợi tùy chọn cho chương trình bảo hiểm nhóm 5.000.000 Áp dụng đồng chi trả 20%	

Điều trị phục hồi nha khoa

Bao gồm rút tuỷ răng, cấy ghép, cầu răng, thân răng, điều trị các bệnh về nướu, răng giả, trám răng, bọc răng
Những giới hạn về tình trạng có sẵn không áp dụng cho quyền lợi này
Thời gian chờ 6 tháng (có thể miễn thời gian chờ cho nhóm đồng người)

Quyền lợi tùy chọn cho chương trình bảo hiểm nhóm
15.000.000
Áp dụng đồng chi trả 20%

Quyền lợi tùy chọn cho chương trình bảo hiểm nhóm
15.000.000
Áp dụng đồng chi trả 20%

Kiểm tra mắt định kỳ

Những giới hạn về tình trạng có sẵn không áp dụng cho quyền lợi này

Không áp dụng

Không áp dụng

Hỗ trợ y tế Quốc tế

Hỗ trợ y tế cấp cứu Quốc tế (IEMA)

Dịch vụ vận chuyển y tế và hồi hương toàn cầu 24/7 đưa người bệnh tới nơi gần nhất có thể cung cấp dịch vụ điều trị thích hợp và đưa về quốc gia cư trú chính sau khi hoàn thành điều trị.
Dịch vụ vận chuyển hài cốt, linh cữu

Lên đến giới hạn tối đa

Lên đến giới hạn tối đa khi du lịch ngoài lãnh thổ Việt Nam

Lên đến giới hạn tối đa khi du lịch ngoài lãnh thổ Việt Nam

Chi phí vé máy bay khứ hồi (hạng vé phổ thông) để điều trị nội trú hợp lệ theo kế hoạch bên ngoài quốc gia cư trú chính
Chi phí chuyến bay khứ hồi hạng phổ thông cho một người đi kèm khi người được bảo hiểm dưới 16 tuổi hoặc về mặt y tế cần phải có người đi kèm theo chỉ định của bác sỹ.

Lên đến giới hạn tối đa

Không áp dụng

Quyền lợi thai sản

Khám bệnh hiểm muộn

Không áp dụng

Không áp dụng

Các biến chứng trước và sau sinh, bao gồm:

- Hội chứng đông máu rải rác lòng mạch
- Thiếu năng lực cổ tử cung
- Mang thai ngoài tử cung
- Tiểu đường thai nghén
- Chửa trứng, mang thai giả
- Chứng nôn nghén
- Chứng ứ mật sản khoa
- Tiền sản giật/Sản giật
- Nhóm máu hiếm RH
- Đe dọa sảy thai
- Băng huyết sau sinh
- Sốt nhau

(Thời gian chờ 12 tháng)

**Quyền lợi tùy chọn cho chương trình
bảo hiểm nhóm**
Lên đến giới hạn tối đa

**Quyền lợi tùy chọn cho chương trình
bảo hiểm nhóm**
Lên đến giới hạn tối đa

Mang thai & sinh đẻ

- Khám thai trước khi sinh
- Sinh em bé
- Chăm sóc sau sinh

(Thời gian chờ 12 tháng)

**Quyền lợi tùy chọn cho chương trình
bảo hiểm nhóm**
106.000.000

**Quyền lợi tùy chọn cho chương trình
bảo hiểm nhóm**
106.000.000

Bảo hiểm cho trẻ sơ sinh

Dịch vụ lưu trú cho trẻ mới sinh

Không áp dụng

Không áp dụng

Điều trị bệnh cấp tính (không bao gồm các bệnh bẩm sinh), bao gồm: vàng da sơ sinh, hội chứng trẻ quấy khóc bất thường, tiêu chảy, táo bón, nôn ói và viêm tai

Lên đến giới hạn tối đa

Lên đến giới hạn tối đa

Y tá chăm sóc tại nhà

Lên đến giới hạn tối đa

Lên đến giới hạn tối đa

Vận chuyển cấp cứu bằng đường bộ	Lên đến giới hạn tối đa		Lên đến giới hạn tối đa
Tình trạng có sẵn	Không áp dụng		Không áp dụng
Bệnh bẩm sinh	Không áp dụng		Không áp dụng
Điều trị bệnh tâm thần	Chỉ áp dụng cho điều trị nội trú tối đa 30 ngày	Không áp dụng	Không áp dụng
Thiết bị hỗ trợ và Thiết bị y tế sử dụng lâu dài, chân tay nhân tạo			
Chân tay nhân tạo	Không áp dụng		Không áp dụng
Thiết bị hỗ trợ và Thiết bị y tế sử dụng lâu dài	Không áp dụng		Không áp dụng
Chăm sóc giảm nhẹ và chăm sóc cuối đời đối với bệnh giai đoạn cuối và các tình trạng y tế liên quan (Thời gian chờ 12 tháng)	320.000.000 suốt đời		320.000.000 suốt đời

Lưu ý:

- Các điểm loại trừ và giới hạn về tình trạng có sẵn áp dụng cho tất cả các quyền lợi, trừ khi có thỏa thuận khác
- Vui lòng tham chiếu Quy tắc bảo hiểm, giấy chứng nhận bảo hiểm để biết rõ về các quyền lợi cụ thể cũng như thời gian chờ tương ứng.

BẢNG PHÍ BẢO HIỂM (ĐƠN VỊ TÍNH VNĐ)

TUỔI		0-9	10-19	20-29	30-39	40-49	50-59	60-69	70-80
CHUƯƠNG TRÌNH	A1	36.600.000	35.580.000	44.380.000	68.670.000	104.760.000	153.550.000	282.880.000	457.250.000
	A2	25.040.000	24.340.000	30.370.000	46.990.000	71.680.000	105.060.000	193.540.000	312.840.000
	B1	23.290.000	22.640.000	28.240.000	43.700.000	66.670.000	97.710.000	180.020.000	290.980.000
	B2	16.840.000	16.370.000	20.420.000	31.600.000	48.210.000	70.650.000	130.160.000	210.390.000
	C1	12.650.000	12.290.000	15.330.000	23.730.000	36.190.000	53.040.000	97.720.000	157.960.000
	C2	9.500.000	9.230.000	11.520.000	17.820.000	27.180.000	39.830.000	73.380.000	118.610.000
	D1	6.110.000	5.940.000	6.950.000	9.330.000	12.390.000	15.860.000	21.720.000	28.140.000
	D2	5.230.000	5.090.000	5.950.000	7.990.000	10.610.000	13.580.000	18.600.000	24.090.000

Hãy liên hệ với chúng tôi để được tư vấn miễn phí!

YOUR INSURANCE24H – CÔNG TY TNHH DV HUYỀN GIA

Địa chỉ: 76 Nguyễn Văn Thương, P.25, Q. Bình Thạnh, Tp.HCM.

Website: www.yourinsurance24h.com

Facebook : www.facebook.com/yourinsurance24h

Chúng tôi là đại lý bảo hiểm của :



**Liberty
Insurance**



“ Chúng tôi so sánh và lựa chọn sản phẩm tốt nhất cho nhu cầu của cá nhân và doanh nghiệp của bạn”